

Phụ lục
MÃ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN
(Kèm theo Quyết định số 480/QĐ-UBCK ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

TT	Tên công ty chứng khoán	Mã công ty
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	BVSC
2	Công ty Cổ phần chứng khoán Hùng Vương	HVS
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital	ECC
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	VICS
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	FPTS
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông	MSC
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	TVSC
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	CSC
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hà Nội	HSSC
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hà Thành	HASC
11	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	FSC
12	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Sài gòn Thương Tín	SBS
13	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	DVSC
14	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stock Mart Viet Nam	SMVN
15	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành	ATSC
16	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	IRS
17	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát	APSI
18	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương	DSI
19	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS	VNS
20	Công ty Cổ phần Chứng khoán Morgan Stanley Hướng Việt	GSI
21	Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV	WIS
22	Công ty Cổ phần Chứng khoán Chợ Lớn	CLSC
23	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	VFS
24	Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA	BSI
25	Công ty Cổ phần Chứng khoán Cao su	JSC
26	Công ty Cổ phần Chứng khoán VINA	VNSC
27	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	ARSC
28	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VCBS
29	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BSC

TT	Tên công ty chứng khoán	Mã công ty
30	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tầm Nhìn	HRS
31	Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam	GBVS
32	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	ACBS
33	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồng Bàng	HBSC
34	Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	APECS
35	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	TCSC
36	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt	NAVIS
37	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản	JSI
38	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành	VTST
39	Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM	VINCOM
40	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín	VTSS
41	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	ABS
42	Công ty TNHH Chứng khoán CIMB-VINASHIN	VFCS
43	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	VSC
44	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	TLS
45	Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam	MNSC
46	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long	MHBS
47	Công ty Cổ phần Chứng khoán NAVIBANK	NVS
48	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam	TCVN
49	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam	KEVS
50	Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Anh	GASC
51	Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt	AVSC
52	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex	ART
53	Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á	ASC
54	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	GLS
55	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng	PHSC
56	Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank	MSBS
57	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á	SASC
58	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Tây Dương	OSC
59	Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC	SJCS
60	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam An	NASC
61	Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương	TECHCOM
62	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	VSSC
63	Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu	AAS
64	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt	TVSI
65	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kenanga Việt Nam	KVS

TT	Tên công ty chứng khoán	Mã công ty
66	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia	NSI
67	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia	PGSC
68	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam	DNSE
69	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An	TAS
70	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Quốc	VQS
71	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia	ROSE
72	Công ty Cổ phần Chứng khoán SAIGONBANK BERJAYA	SBBS
73	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	OCS
74	Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu	GLOBAL
75	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall	WSS
76	Công ty Cổ phần Chứng khoán Viễn Đông	VDSE
77	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng	DNSE
78	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset	Mirae Asset
79	Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam	ISC
80	Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha	APSC
81	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh	BMSC
82	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Nam	VNSEC
83	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	VIS
84	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt	VSC
85	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt	LVS
86	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	ORS
87	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trường Sơn	TSS
88	Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Quyền	EPS
89	Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	DAS
90	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist	STSC
91	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPBS
92	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	IBS
93	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	TVSC
94	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội	HBBS
95	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	VNDS
96	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	VDSC
97	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	SSI
98	Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	SMES
99	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	SHS
100	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí	PSI

TT	Tên công ty chứng khoán	Mã công ty
101	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	PHS
102	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long	KLS
103	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Haseco
104	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSC
105	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	HBS